

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 1448/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019, với những nội dung chủ yếu sau:

Trong 6 tháng đầu năm, được sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có chuyển biến và đạt được những kết quả quan trọng là:

(1) Tái cơ cấu kinh tế đã có chuyển biến tích cực và hướng đi rõ nét; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện, GRDP bình quân đầu người đạt 42,06 triệu đồng, tăng hơn 8% so với cùng kỳ; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đã tăng đáng kể nhờ nỗ lực tái cơ cấu về tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với thị trường.

(2) Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức từ dịch tả heo Châu Phi, cùm gia cầm và diễn biến phức tạp, khó khăn về thị trường tiêu thụ nhất là đối

với cây lúa, cây mía, chăn nuôi heo, nhưng nhìn chung nhiều lĩnh vực sản xuất của ngành nông nghiệp vẫn đạt kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm 2018, tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao chiếm trên 72%. Công tác thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp, chất lượng nông sản và vệ sinh an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản được thực hiện thường xuyên, liên tục. Từ đó, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Việc thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị được triển khai khá tích cực, từ đó sản xuất và tiêu thụ lúa gạo, thủy sản và cây ăn trái đã có chuyển biến tốt. Các địa phương nỗ lực quyết tâm cao trong xây dựng nông thôn mới, số xã nông thôn mới chiếm tỷ lệ 54,7% tổng số xã. Công nhận 01 xã nông thôn mới nâng cao, các xã còn lại bình quân đạt 11 tiêu chí, số tiêu chí bình quân toàn tỉnh là 15,5 tiêu chí/xã đạt 100% kế hoạch cả năm và vượt chỉ tiêu kế hoạch 5 năm.

(3) Lĩnh vực công nghiệp tăng trưởng ổn định; số lượng dự án thu hút đầu tư trong nước tăng; phát triển doanh nghiệp chuyển biến khá, quy mô nguồn vốn của doanh nghiệp tăng dần, cho thấy môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện; thu ngân sách đạt khá; đầu tư công tiếp tục được tái cơ cấu, nợ đọng xây dựng cơ bản được kéo giảm theo đúng lộ trình.

(4) Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, y tế, văn hóa, giáo dục, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được đặc biệt quan tâm và đạt những kết quả tốt. Hoạt động du lịch có dấu hiệu khởi sắc.

(5) An ninh chính trị và trật tự xã hội được bảo đảm, số vụ tội phạm giảm so với cùng kỳ; công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và đấu tranh phòng, chống tham nhũng được chú trọng.

Bên cạnh những mặt đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn một số vấn đề tồn tại và khó khăn chủ yếu là:

(1) Tăng trưởng kinh tế còn thấp so với kế hoạch. Sản xuất nông nghiệp còn phân tán theo sản xuất truyền thống, kinh tế hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng cao, sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn vẫn còn rất hạn chế, quy mô vùng nguyên liệu nhỏ, nên tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị gấp nhiều khó khăn. Tình hình thời tiết diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, đã làm xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm như lở mồm long móng, tai xanh trên heo, cúm gia cầm và dịch tả heo Châu Phi... gây ảnh hưởng đến sản xuất và thu nhập của nông dân. Giá cả các nông sản thấp và tính cạnh tranh chưa cao; việc triển khai thực hiện các dự án thuộc đề án giống cây trồng, vật nuôi còn chậm. Xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn, do thiếu nguồn lực.

(2) Việc thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp ngoài tỉnh, các doanh nghiệp nước ngoài còn hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực yếu, chưa đáp ứng được theo nhu cầu của doanh nghiệp, việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng kết quả vẫn còn hạn chế, không có quỹ đất sạch, cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ, làm ảnh hưởng việc triển khai dự án của nhà đầu tư. Hạ tầng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn yếu kém, nên khó kêu gọi đầu tư.

(3) Chất lượng dịch vụ chưa được cải thiện nhiều, nhất là dịch vụ lưu trú ăn uống, vận tải, logistics và cơ sở hạ tầng thông tin; mức tiêu dùng trong Nhân dân còn thấp; tình trạng buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng còn phức tạp; chất lượng môi trường, nhất là môi trường nước đang có xu hướng bị ô nhiễm.

(4) Công tác giải phóng mặt bằng từng lúc, từng nơi còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án đầu tư. Việc công khai minh bạch thông tin về quy hoạch chưa đầy đủ và kịp thời.

(5) Tội phạm và tai nạn giao thông từng lúc từng nơi còn diễn biến phức tạp. Số lượt người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và số đơn thư khiếu nại tăng so cùng kỳ.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2019, trong đó cần tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Về kinh tế

a) Cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động giải quyết nhanh các thủ tục liên quan đến các dự án của nhà đầu tư khi được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết các công việc cho các nhà đầu tư, tăng cường công tác chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành về thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tái cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nhâ rộng các mô hình, dự án khoa học - công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh thủy sản, chăn nuôi, cây ăn trái gắn với xây dựng nông thôn mới.

c) Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2019. Tăng cường đáp ứng vốn đối ứng cho các dự án ODA, đẩy mạnh các hoạt động huy động nguồn vốn NGO và huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế.

d) Tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp nhằm nâng cao tỷ lệ lắp đầy các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt thu hút đầu tư vào ngành sản phẩm công nghiệp có lợi thế của địa phương, có công nghệ tiên tiến, tạo ra sản phẩm xuất khẩu và sử dụng nhiều lao động. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại.

đ) Tiếp tục xây dựng, nâng chất các tiêu chí đô thị của thành phố Vị Thanh đạt tiêu chuẩn đô thị loại II và thị xã Long Mỹ đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2020, nâng chất các tiêu chí đô thị của đô thị Ngã Bảy để phấn đấu trở thành thành phố vào năm 2020.

e) Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Triển khai nhanh kế hoạch chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp sang công ty cổ phần.

2. Về văn hóa - xã hội, an sinh xã hội

a) Đẩy mạnh xã hội hóa y tế và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng công tác y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe. Chủ động phòng, chống các dịch bệnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng mua thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp.

b) Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2019. Đẩy mạnh xã hội hóa việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục điều chỉnh mạng lưới trường lớp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý giáo dục. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, chất lượng giáo dục toàn diện.

c) Tiếp tục củng cố, nâng chất và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn văn minh đô thị. Chú trọng và nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật. Tiếp tục đào tạo vận động viên năng khiếu, đảm bảo lực lượng kế thừa, nâng cao chất lượng các đội tuyển tham gia các giải khu vực, toàn quốc đạt kết quả tốt ở các môn chủ lực của tỉnh. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng cao khả năng khai thác tiềm năng du lịch của tỉnh. Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện dần hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo trợ xã hội và “Đền ơn - đáp nghĩa”. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Tập trung mọi giải pháp nâng cao chất lượng giảm nghèo.

đ) Thực hiện tốt việc quản lý chất thải rắn trên địa bàn, nhất là rác thải y tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu vực nông thôn, các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Chủ động nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động xấu của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, sạt lở,....

3. Về xây dựng hệ thống chính quyền

a) Tập trung cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Phấn đấu giải quyết đạt từ 90% trở lên số đơn thuộc thẩm quyền; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

b) Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo và những bức xúc của Nhân dân. Tích cực điều tra làm rõ các phản ánh, tố cáo của Nhân dân, kịp thời khen thưởng người có tố cáo đúng và có biện pháp bảo vệ những người tố cáo.

4. Về quốc phòng, an ninh

a) Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; đấu tranh, phòng, chống tội phạm, kiềm chế và kéo giảm tai nạn giao thông; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

b) Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, chủ động xử lý các tình huống, làm thát bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2019./.

Noi nhận:

- UBTWQH, VPQH, VPCP;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo

[Handwritten signature of Huỳnh Thanh Tạo]